

card this
ODP
11/21/84

INTAKE FORM
Mẫu Dón Về Lý Lịch

ODP
KỶ
12-02-84

PRISONER'S
NAME (TÊN TÙ NHÂN) : LE QUANG TRONG
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 05 28 1928
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : x Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình) :

ADDRESS IN VIETNAM :
(Địa chỉ tại VN) :

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) yes No (Không) :

: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 06-1975 To (Đến) : now

PLACE OF RE-EDUCATION: SO ATD 63103 HKI NGHỆ TĨNH
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Army

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) :

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Thiếu Tá Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : có IV Number (số hồ sơ) : No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo) : 6 người

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN: 81/82 Đinh bộ Lĩnh, Phường 24 Quận Bình
(Địa chỉ liên lạc tại VN) Thanh Thanh phố Hồ Chí Minh Việt Nam

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : MAI THI RỘP
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : No

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) : MAI NGỌC LAN ANH

NAME AND SIGNATURE : Phạm Thị Hoà

ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn nay) : MAI THỊ RỘP

DATE :

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____

(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1 ^o Mai Ngọc Lan Anh	10/26/1968	Con gái
2 ^o Phạm Thị Hoà	1911	me.
3 ^o Cô Văn Thịnh	08/01/1937	Em rể
4 ^o Lê Quang thi Nhung	03/06/1965	Em ruột
5 ^o Cô Thịnh & Phong	06/15/1972	cháu
6 ^o Cô Thuý Anh	07/14/1974	cháu

ADDITIONAL INFORMATION:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
5555 Columbia Pike, Suite D, Arlington, VA 22204

As Of: _____

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

Prisoner's name, : Former : Currently: Former : Date of Application : Name, address, and Tel. number
date of birth and address: rank/position: detained : Prisoner : for Orderly Departure: of Relative in the U.S.
: : : in prison: in Vietnam: (IV number, if any) :
: : : Yes : No: Yes : No :
: : : : How long : :

01 ✓	NGUYỄN VĂN BẢNG MAY-2-28 ĐỘI 1 KẾ TRẠ 230 HÀM TÂN THUẬN HẢI V.N	TRUNG TA THANH TRẠI TRƯỜNG KHU A C.S.Q.G	yes	L	IV 033087	NGUYỄN THỊ KIM CHI
02 ✓	CHUNG THANH TÔNG DECEMBER - 09 - 1933 230 A KA ĐỘI 13 KHUÂN L ĐÌNH NAI V.N	TRUNG TA LIÊN ĐOÀN TRƯỜNG LIÊN ĐOÀN 14 B.Đ	yes	L		ĐINH THANH TÂN
03 ✓	ĐINH LONG THANH FEBRUARY - 14 - 1941 230 DI K 2 KHU B ĐỘI 16 HÀM TÂN THUẬN HẢI V.N	THIỆU TA TIÊU ĐOÀN TRƯỜNG TIÊU ĐOÀN A T. Q. L. C	yes		IV: 037695	ĐINH THANH TÂN
04	TRƯỜNG PHƯỚC TOÀN NOVEMBER - 10 - 1933	THIỆU TA				TRƯỜNG CẨM LY
05 ✓	LÊ QUANG TRỌNG MAY - 28 - 1928	THIỆU TA				MAT THỊ RỘP
06 ✓	TRẦN THẾ NGHIỆP	ĐẠI VY				TRƯỜNG CẨM LY
07 ✓	TRẦN KIM THUY 343/62 NGUYỄN MINH CHIỂU TÂN BÌNH TP HỒ CHÍ MINH	TRUNG UY CHÍNH AN TỔ SỞ THAM 134 XUYEN	yes	5 năm và 7 tháng		TRƯỜNG CẨM LY

HỘI GIA-DÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
5555 Columbia Pike, Suite D, Arlington, VA 22204

As Of: _____

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

Prisoner's name, date of birth and address:	Former rank/position:	Currently: detained :	Former Prisoner in prison:	Date of Application for Orderly Departure: (IV number, if any) :	Name, address, and Tel. number of Relative in the U.S.
		Yes : No : Yes : No :			
		How long :			
1 ✓ NGUYỄN VĂN BẢNG MAY-2-28 ĐỘI 1 KC TRẠI 230 HÀM TÂN THUẬN HẢI V.N	TRUNG TA THANH TRẠI HAI A C.S.Q.G	Yes	L	IV 033087	NGUYỄN THỊ KIM CHI
2 ✓ CHUNG THANH TÔNG DECEMBER -09-1933 230 A KA ĐỘI 13 KINH LỊCH ĐINH NAI V.N	TRUNG TA LIÊN ĐOÀN TRẠI LIÊN ĐOÀN B.Đ.Đ	Yes	L		ĐINH THANH TÂN
3 ✓ ĐINH LONG THANH FEBRUARY -14-1941 230 D1 K2 KHU B ĐỘI 16 HÀM TÂN THUẬN HẢI V.N	THIỆU TA TIỂU ĐOÀN TRẠI TIỂU ĐOÀN A T. Q. L. C	Yes		IV: 037695	ĐINH THANH TÂN
4 TRƯỜNG PHƯỚC TOÀN NOVEMBER -10-1933	THIỆU TA				TRƯỜNG CẨM LỸ
25 ✓ LÊ QUANG TRỌNG MAY -28-1928	THIỆU TA				MAT THI KẾP
16 ✓ TRẦN THẾ NGHIỆP	ĐẠI UY				TRƯỜNG CẨM LỸ
27 ✓ TRẦN KIM THUY 343/62 NGUYỄN MINH CHIỂU TÂN BÌNH TP.HỒ CHÍ MINH	TRUNG UY CHÍNH AN TỔ SỞ THAM BA XUYEN	Yes	5 năm và thường		TRƯỜNG CẨM LỸ